



# BÁO CÁO CUỐI KÌ

MÔN: THỰC TẬP CƠ SỞ

ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ BỆNH VIỆN

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thị Tuyết Hải

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Hữu Dũng N20DCCN012

: Trần Hữu Chiến N20DCCN008

Lóp : D20CQCN01-N

# ---oOo----

# Mục lục

I. Tổng quan yêu cầu về đồ án thực tập cơ sở quản lý bệnh viện	3
II. Cơ sở dữ liệu	4
1. Mô hình dữ liệu ERD	4
2. Biểu đồ quan hệ giữa các thực thể Diagram	5
3. Từ điển dữ liệu	5
III. Các chức năng chính	9
1. Người dùng thuộc quyền boss	
a. Chức năng tạo tài khoản thuộc nhóm boss	9
b. Chức năng xem dữ liệu (được xem tất cả các bảng nhưng không thêm, xóa sửa)	1 •
2. Người dùng thuộc quyền bệnh viện	12
a. Tạo tài khoản thuộc quyền bệnh viện, bác sĩ, y tá	12
b. Chức năng thêm xóa sửa các bảng	12
c. Chức năng xem báo cáo	16
d. Chức năng sao lưu, phục hồi dữ liệu	18
3. Người dùng thuộc quyền bác sĩ	
4. Người dùng thuộc quyền y tá	

# I. Tổng quan yêu cầu về đồ án thực tập cơ sở quản lý bệnh viện

Một bệnh viện có nhiều khu chữa trị. Một khu chữa trị có số của khu (danh định và tên). Bệnh nhân gồm 2 loại: bệnh nhân nội trú và bệnh nhân ngoại trú. Bệnh nhân có mã bệnh nhân, tên và ngày sinh. Các bác sĩ có mã bác sĩ và tên. Bác sĩ có thể tiếp nhận hoặc điều trị bệnh nhân. Mỗi giường bệnh có số giường, số phòng, và số khu chữa trị. Thuốc men hoặc dụng cụ dùng để chữa bệnh gọi chung là vật tư, có mã, đặc tả và đơn giá. Các nhân viên trong bệnh viện có mã số, và tên.

Một sự chữa trị là bất kỳ một cuộc xét nghiệm hoặc một công việc điều trị nào đó mà một bác sĩ thực hiện cho một bệnh nhân. Một sự chữa trị có danh định là một mã số bao gồm số và tên của sự chữa trị đó. Mỗi nhân viên của bệnh viện làm việc trong một hoặc nhiều khu chữa trị. Mỗi khu có ít nhất một nhân viên. Bệnh viện cần thống kê số giờ làm việc trong một tuần của mỗi nhân viên tại một khu chữa trị. Mỗi khu chữa trị có một y tá trưởng.

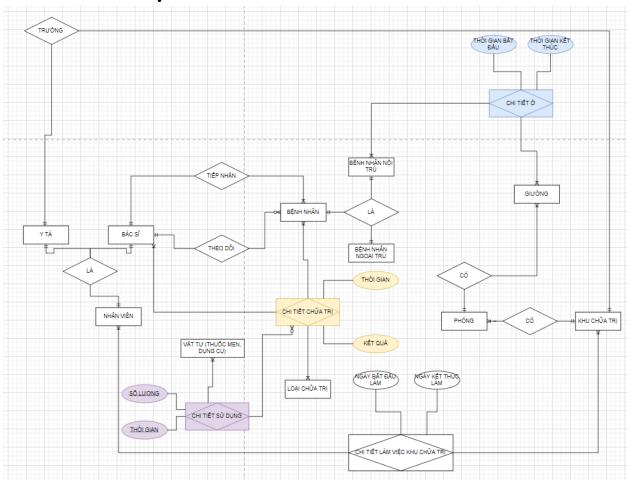
Bệnh nhân ngoại trú không có giường nằm. Giường có thể không có bệnh nhân. Một bệnh nhân đang được chữa trị có một bác sĩ theo dõi. Một bác sĩ có thể theo dõi nhiều bệnh nhân hoặc không theo dõi bệnh nhân nào. Một bác sĩ có thể thực hiện nhiều lần chữa trị cho nhiều bệnh nhân. Một bệnh nhân được chữa trị nhiều lần bởi nhiều bác sĩ. Bệnh viện cần biết mỗi lần chữa trị, bệnh nhân được chữa trị bởi bác sĩ nào, ngày chữa trị, thời gian chữa trị và kết quả.

Một bệnh nhân cần nhiều thuốc men và dụng cụ. Mỗi loại thuốc men hay dụng cụ có thể được sử dụng cho nhiều bệnh nhân hoặc chưa được sử dụng. Bệnh viện cần thống kê ngày, thời gian, số lượng và tổng số tiền (số lượng x đơn giá) cho một loại thuốc men hay dụng cụ mỗi lần sử dụng cho bệnh nhân.

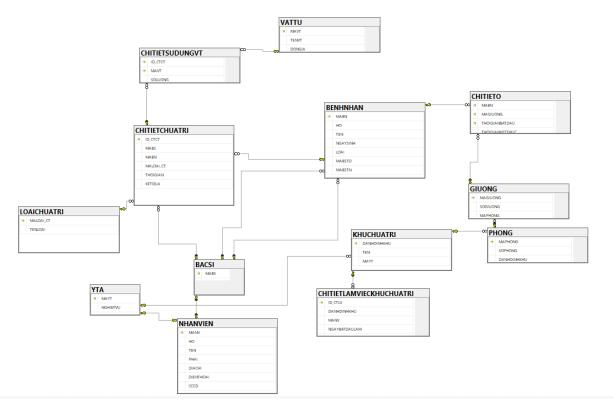
- 1. Xây dựng mô hình ERD
- 2. Xây dựng ứng dụng với GUI đề:
  - a. Quản lý người dùng / nhóm người dùng: mỗi nhóm người dùng khác nhau sẽ có quyền khác nhau (việc quản lý thực hiện ở mức server và mức ứng dụng)
  - b. Thêm/xóa/sửa các thực thể đã được mô tả
  - c. Sao lưu, phục hồi dữ liệu.
  - d. Thống kê dữ liệu
- 3. Lưu ý: trong demo nên sử dụng nonclustered index, view, trigger, stored procedure, user defined function.

# II. Cơ sở dữ liệu

# 1. Mô hình dữ liệu ERD



# 2. Biểu đồ quan hệ giữa các thực thể Diagram



# 3. Từ điển dữ liệu

# 3.1 Bảng VATTU

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MAVT	Nchar(10)	Primary key
2	TENVT	Nvarchar(50)	Unique key, Not
			null
3	DONGIA	money	Not null

**Check Constrant**: ([DONGIA]>(0))

#### 3.2 Bång CHITIETSUDUNGVT (Primary key = ID\_CTCT+MAVT)

	` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` ` `	<u> </u>	
STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	ID_CTCT	int	Foreign key
2	MAVT	Nchar(10)	Foreign key
3	SOLUONG	int	Not null
4	THOIGIAN	Datetime	Not null

**Check Constrant:** ([SOLUONG]>(0))

### 3.3 Bång CHITIETCHUATRI

### (Khóa tương đương = MABN+MALOAI\_CT+THOIGIAN)

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	ID_CTCT	int	Primary key
2	MABS	Nchar(10)	Foreign key, Not
			null
3	MABN	Nchar(10)	Foreign key, Not
			null
4	MALOAI_CT	Nchar(5)	Foreign key, Not
			null
5	THOIGIAN	datetime	Not null
6	KETQUA	Nvarchar(50)	Not null

#### 3.4 Bång LOAICHUATRI

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MALOAI_CT	Nchar(5)	Primary key
2	TENLOAI	Nvarchar(50)	Unique key, Not
			null

### 3.5 Bång BENHNHAN

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MABN	Nchar(10)	Primary key
2	НО	Nvarchar(50)	Not null
3	TEN	Nvarchar(30)	Not null
4	NGAYSINH	Datetime	
5	LOAI	Nvarchar(10)	Not null
6	MABSTD	Nchar(10)	Foreign key
7	MABSTN	Nchar(10)	Foreign key, Not
			null

Check Constrant : ([LOAI]=N'Ngoại trú' OR [LOAI]=N'Nội trú')

#### 3.6 Bång BACSI

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MABS	Nchar(10)	Primary key
2	TRINHDO	Nvarchar(50)	

#### 3.7 Bång CHITIETO

#### (Primary key = MABN + MAGIUONG+THOIGIANBATDAU)

•	• •		· ·
STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MABN	Nchar(10)	Foreign key, Not
			null
2	MAGIUONG	Char(5)	Foreign key, Not
			null
3	THOIGIANBATDAU	Datetime	Not null
4	THOIGIANKETTHUC	Datetime	

**Check Constrant:** ([THOIGIANBATDAU]<[THOIGIANKETTHUC])

#### 3.8 Bảng GIUONG

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MAGIUONG	char(5)	Primary key
2	SOGIUONG	int	Not null
3	MAPHONG	char(5)	Foreign key, Not
			null

Check Constrant: ([SOGIUONG]>=(0))

#### 3.9 Bång NHANVIEN

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MANV	Nchar(10)	Primary key
2	НО	Nvarchar(50)	Not null
3	TEN	Nvarchar(30)	Not null
4	PHAI	Nvarchar(3)	Not null
5	DIACHI	Nvarchar(75)	
6	DIENTHOAI	char(10)	Unique key, Not
			null
7	CCCD	char(12)	Unique key, Not
			null

Check Constrant: ([PHAI]=N'Nam' OR [PHAI]=N'Nữ')

#### 3.10 Bảng PHONG

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MAPHONG	char(5)	Primary key
2	SOPHONG	int	Not null
3	DANHDINHKHU	int	Foreign key, Not
			null

Check Constrant: ([SOPHONG]>(0))

#### 3.11 Bång KHUCHUATRI

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	DANHDINHKHU	int	Primary key
2	TEN	Nvarchar(50)	Unique key, Not
			null
3	MAYT	Nchar(10)	Foreign key

#### 3.12 Bảng YTA

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
1	MAYT	Nchar(10)	Primary key
2	NGHIEPVU	Nvarchar(50)	

# 3.13 Bảng CHITIETLAMVIECKHUCHUATRI (Khóa tương đương = MANV+DANHDINHKHU+NGAYBATDAULAM)

ST	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
T			
1	ID_CTLV	int	Primary key
2	DANHDINHKHU	int	Foreign key
3	MANV	Nchar(10)	Not null
4	NGAYBATDAULAM	Date	Not null
5	NGAYKETTHUCLAM	Date	

Check Constrant: ([NGAYBATDAULAM]<[NGAYKETTHUCLAM])

### III. Các chức năng chính

Ở đây chương trình ta sẽ chia ra làm 4 loại người dùng:

- Người dùng thuộc quyền boss
- Người dùng thuộc quyền bệnh viện
- Người dùng thuộc quyền bác sĩ
- Người dùng thuộc quyền y tá

## 1. Người dùng thuộc quyền boss

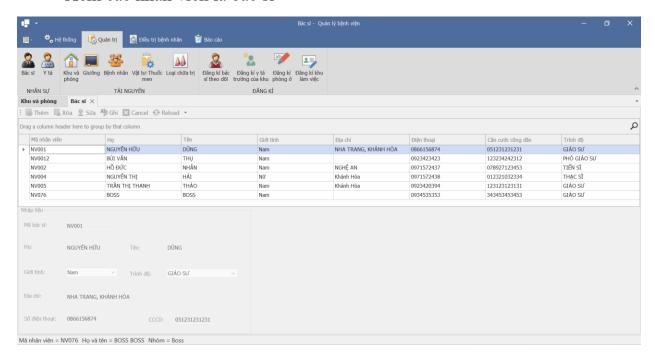
- Người dùng này chỉ có quyền đọc, xem dữ liệu của các bảng và được quyền tạo tài khoản thuộc quyền boss.

a. Chức năng tạo tài khoản thuộc nhóm boss

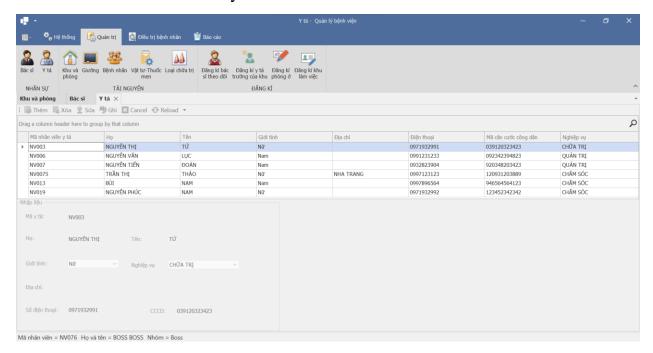


# b. Chức năng xem dữ liệu (được xem tất cả các bảng nhưng không có quyền thêm, xóa sửa)

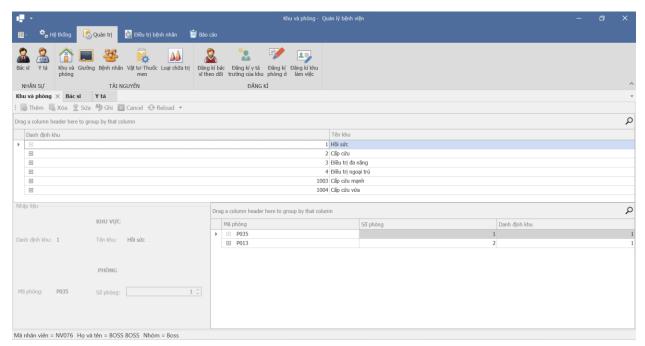
Xem các nhân viên là bác sĩ



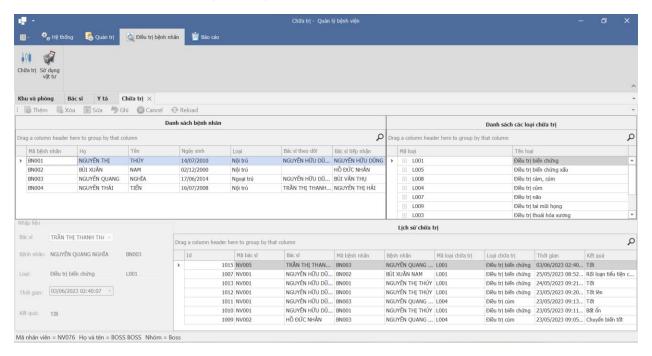
- Xem các nhân viên là y tá



- Xem các khu và phòng



- Xem chi tiết chữa trị cho bệnh nhân

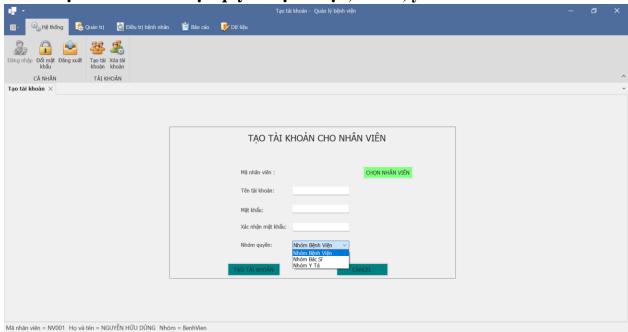


Và được xem các bảng tương ứng khác

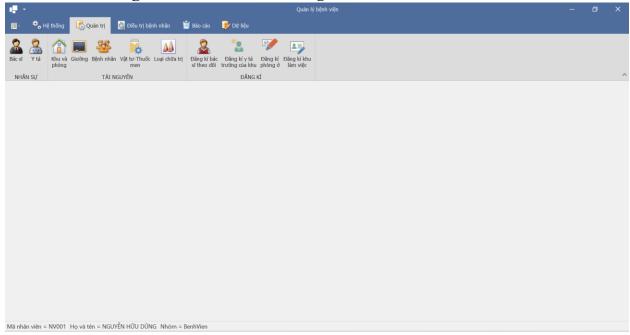
## 2. Người dùng thuộc quyền bệnh viện

- Người dùng này có toàn quyền trên cơ sở dữ liệu, được thêm xóa sửa các dữ liệu trên bảng, người dùng này có thể sao lưu hoặc phục hồi cơ sở dữ liệu nhưng mà phải có quyền cao hơn (boss) chấp nhận. Người dùng này có quyền tạo tài khoản thuộc quyền bệnh viện, bác sĩ, y tá

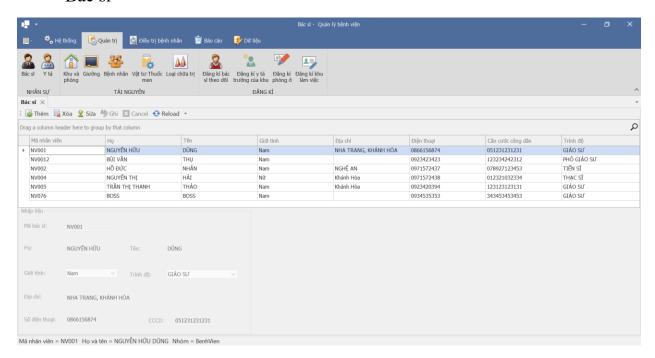
a. Tạo tài khoản thuộc quyền bệnh viện, bác sĩ, y tá



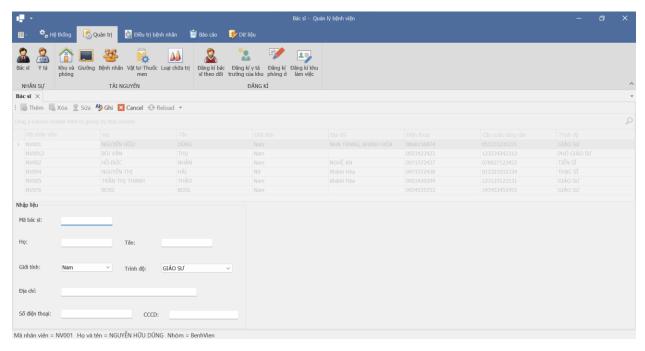
b. Chức năng thêm xóa sửa các bảng



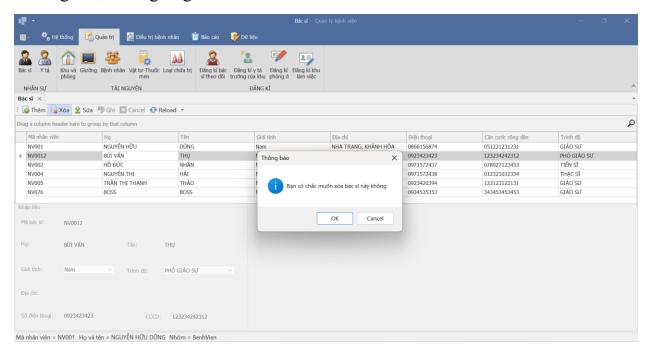
#### - Bác sĩ



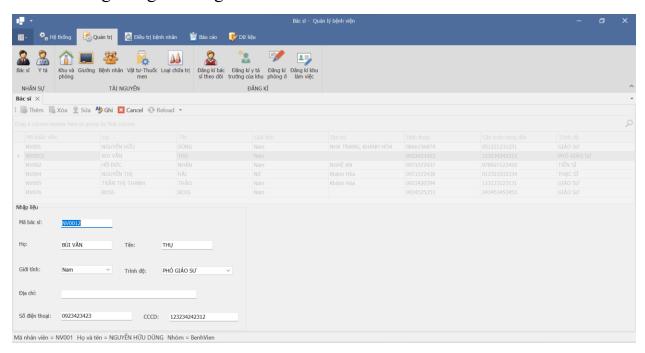
# Khi click nút thêm thì chương trình sẽ tự động enable chỗ nhập dữ liệu



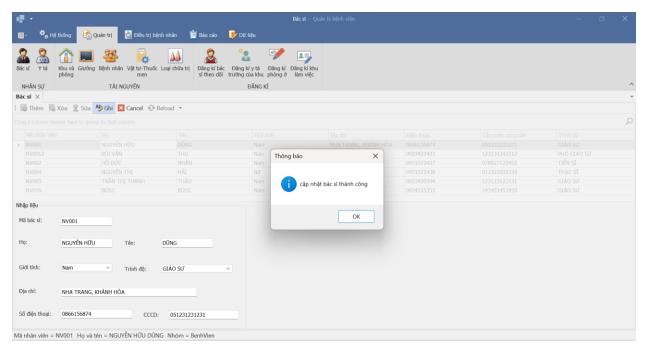
Khi click nút xóa chương trình sẽ hiện ra cảnh báo hoặc là không cho xóa nếu như có ràng buộc tương ứng



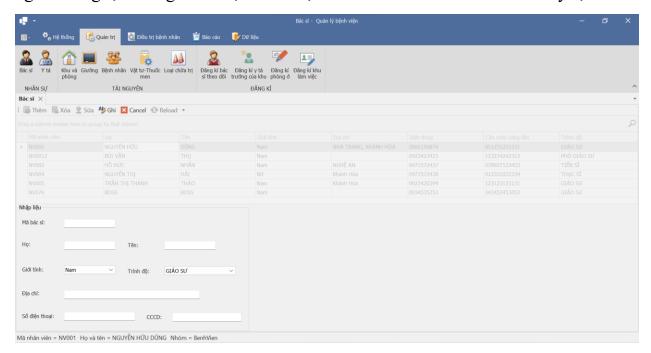
Khi click nút sửa thì chương trình sẽ tự động binding dữ liệu đến các ô nhập và sẽ enable chúng để người dùng chỉnh sửa



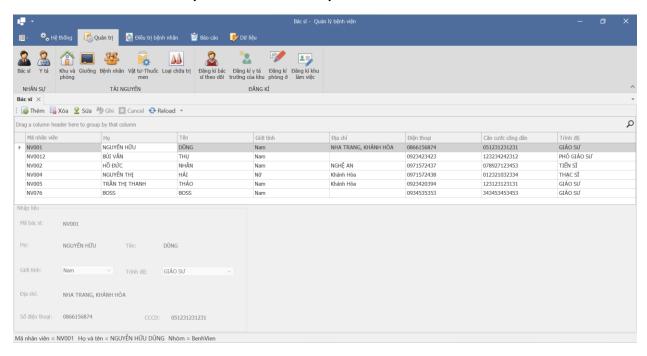
Khi người dùng tạo hoặc chỉnh sửa dữ liệu thì ấn nút ghi để ghi dữ liệu vào database. Chương trình sẽ hiện thông báo là tạo hoặc cập nhật dữ liệu thành công



Nút cancel chỉ có thể sử dụng trong lúc đang tạo hoặc đang sửa dữ liệu nhưng người dùng lại không muốn tạo nữa hoặc sửa nữa thì ấn nút cancel để hủy lệnh

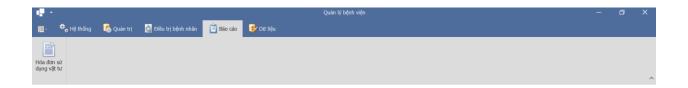


### Nút reload để load dữ liệu từ database ra lại

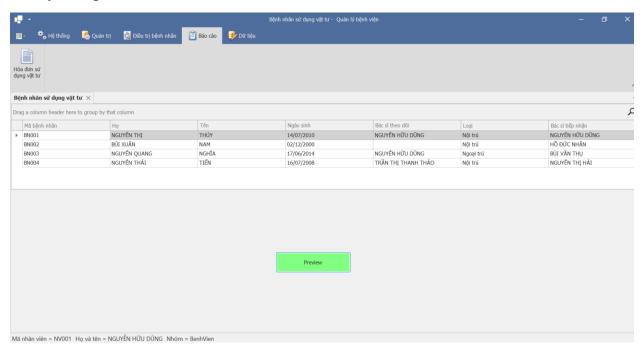


Các chức năng ở các form khác tương tự như nhau

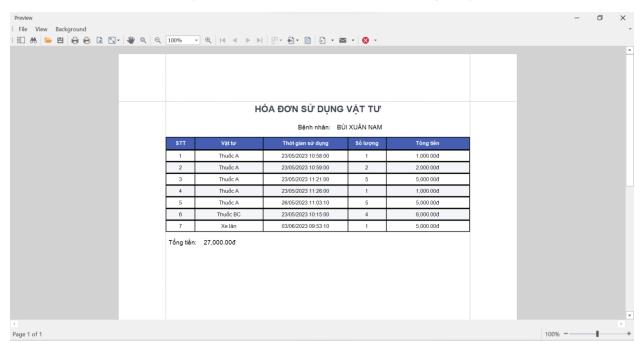
#### c. Chức năng xem báo cáo



Khi click Hóa đơn sử dụng vật tư sẽ hiện ra một bảng các bệnh nhân trong bệnh viện để chọn xem bệnh nhân đã sử dụng những vật tư gì cũng như tiền sử dụng vật tư này trong bệnh viện



#### Báo cáo hóa đơn sử dụng vật tư của một bệnh nhân tương ứng

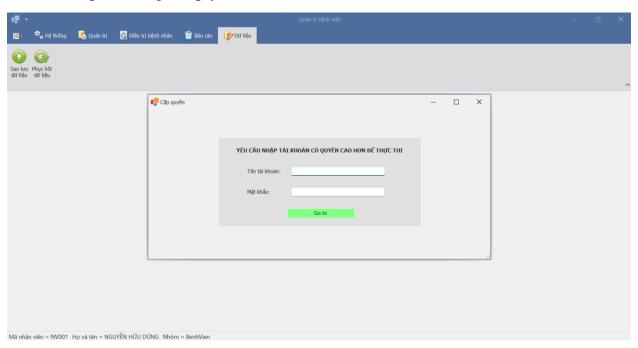


## d. Chức năng sao lưu, phục hồi dữ liệu

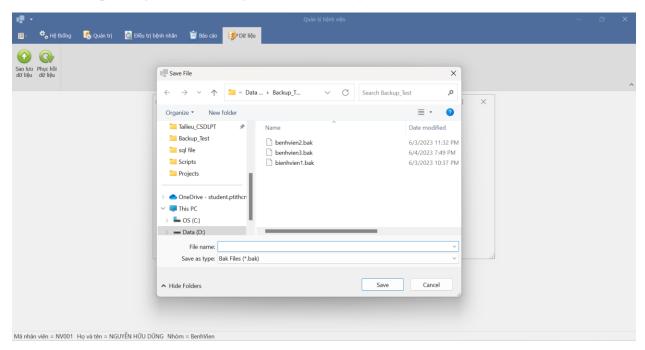
- Sao lưu và phục hồi dữ liệu cần phải có cả quyền của boss để có thể thực thi



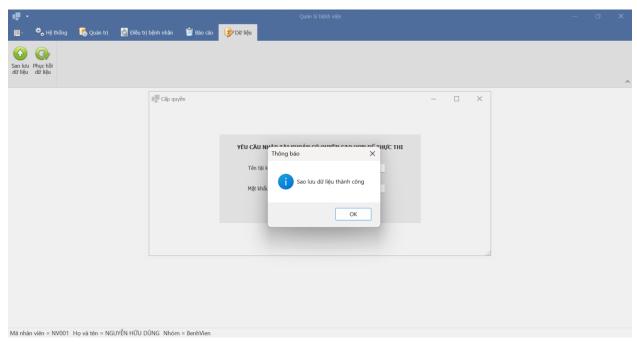
Khi ấn nút sao lưu dữ liệu sẽ hiện ra bảng yêu cầu người dùng nhập tài khoản mật khẩu của người dùng có quyền boss



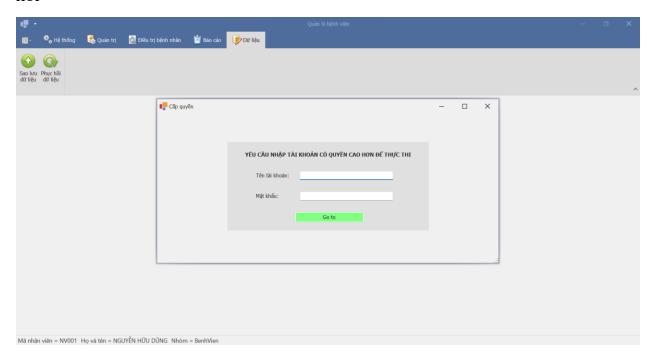
### Sau khi nhập đúng sẽ hiện bảng để chọn đường dẫn sao lưu lại dữ liệu



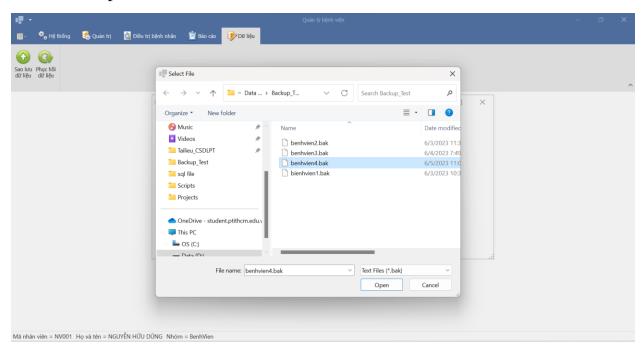
# Thông báo sao lưu dữ liệu thành công



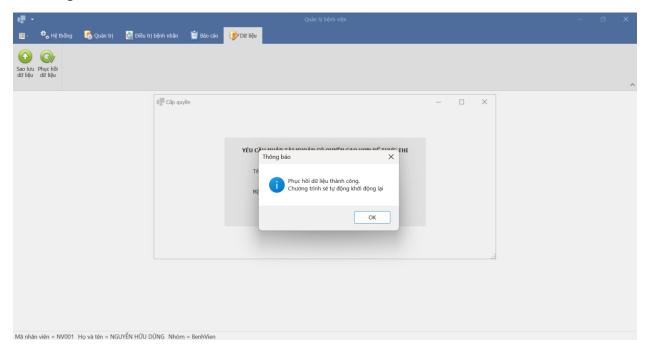
Khi click nút phục hồi dữ liệu cũng sẽ hiện ra bảng để người dùng nhập tài khoản thuộc quyền boss nếu đúng thì mới cho phục hồi dữ liệu, không thì không thể phục hồi



# Chọn file để phục hồi dữ liệu



Sau khi phục hồi dữ liệu thành công chương trình sẽ tự động restart lại để load dữ liệu đã phục hồi



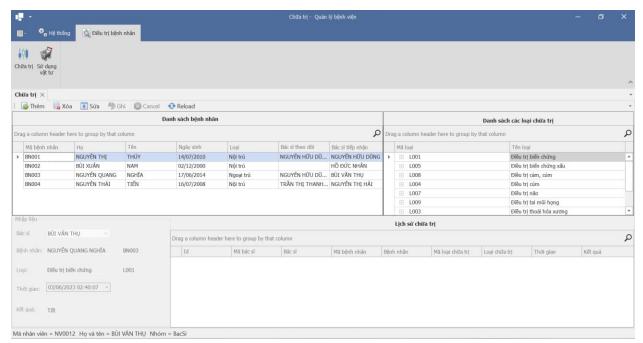
#### 3. Người dùng thuộc quyền bác sĩ

 Người dùng này có quyền thêm xóa sửa ở bảng chi tiết chữa trị cũng như bảng sử dụng vật tư



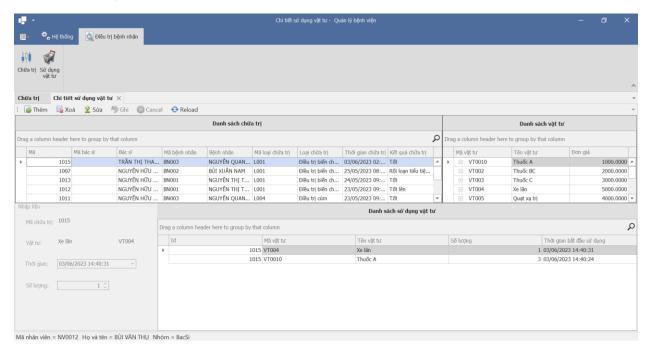
#### Form chữa trị

- Ghi nhận bệnh nhân điều trị vào thời gian nào cũng như là kết quả sau cuộc chữa trị đó (chỉ hiện thị thông tin của bác sĩ mà đăng nhập vào thôi)



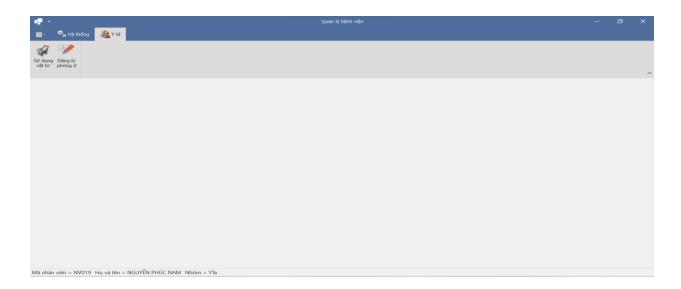
#### Form sử dụng vật tư

- Ghi nhận các vật tư (thuốc, thiết bị, ...) mà bệnh nhân đã sử dụng trong cuộc chữa trị đó

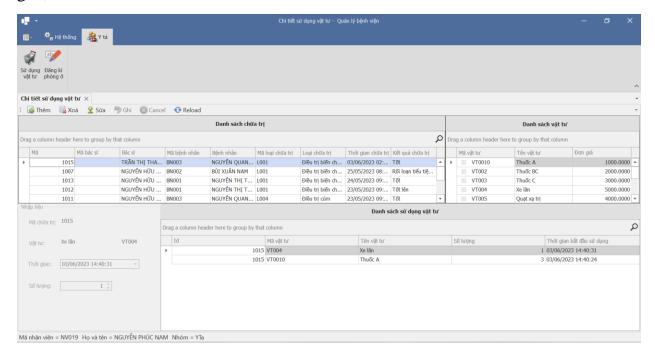


### 4. Người dùng thuộc quyền y tá

- Y tá được quyền thêm xóa sửa bảng chi tiết sử dụng vật tư, bảng chi tiết ở



Form sử dụng vật tư. Ghi nhận phụ bác sĩ bệnh nhân nào đã sử dụng các loại vật tư gì tại thời điểm nào



#### Form đăng kí ở. Thực hiện đăng kí ở cho các bệnh nhân nội trú

